

Số: **46** /2011/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **22** tháng 12 năm 2011

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 212/2010/TT-BTC ngày 21/12/2010 của Bộ Tài Chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khoá XIV Kỳ họp thứ 3;

Xét đề nghị của Cục thuế thành phố Hà Nội tại Công văn số: 31833/CT-THNVDT ngày 21/12/2011 và báo cáo thẩm định số: 4055/STP-VBPQ ngày 20/12/2011 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đối tượng nộp, miễn lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội:**

#### **1. Đối tượng nộp lệ phí:**

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài khi được cơ quan Công an cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì phải nộp lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số theo quy định. Không áp dụng đối với xe

chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ (do cơ quan giao thông cấp giấy đăng ký) và xe cơ giới của quân đội sử dụng vào mục đích quốc phòng.

## 2. Một số trường hợp được miễn nộp lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông:

- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc.

- Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự, nhân viên hành chính kỹ thuật của cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự nước ngoài, thành viên các tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc và thành viên của gia đình họ không phải là công dân Việt Nam hoặc không thường trú tại Việt Nam được Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan ngoại vụ địa phương được Bộ Ngoại giao uỷ quyền cấp chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ.

Trường hợp này khi đăng ký phương tiện giao thông, người đăng ký phải xuất trình với cơ quan đăng ký chứng minh thư ngoại giao (màu đỏ) hoặc chứng minh thư công vụ (màu vàng) theo quy định của Bộ Ngoại giao.

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài khác (cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ ngoài hệ thống liên hợp quốc, cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ, các đoàn của tổ chức quốc tế, thành viên của cơ quan và tổ chức khác) không thuộc các đối tượng được nêu ở trên nhưng được miễn nộp hoặc không phải nộp lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia. Trường hợp này tổ chức, cá nhân phải cung cấp cho cơ quan đăng ký:

Đơn đề nghị miễn nộp lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số, có ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức).

Bản soạn hiệp định hoặc thoả thuận giữa chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài bằng tiếng Việt Nam (có xác nhận của công chứng nhà nước hoặc ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu xác nhận của chủ chương trình, dự án).

### Điều 2. Mức thu lệ phí

1.

Đơn vị tính: đồng/lần/xe

TT	Chi tiêu	Mức thu
	<b>Cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm theo biển số</b>	
1	Ô tô; Trừ ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách.	500.000
2	Xe ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trở xuống không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách	20.000.000
3	Sơ mi rơ móc đăng ký rời, rơ móc	200.000
4	<b>Xe máy (theo giá tính lệ phí trước bạ)</b>	
a	Trị giá từ 15.000.000 đồng trở xuống	500.000
b	Trị giá trên 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng	2.000.000
c	Trị giá trên 40.000.000 đồng	4.000.000

2. Đối với xe chuyên dùng của công an sử dụng vào mục đích an ninh được phép đăng ký tại thành phố Hà Nội thì áp dụng mức thu tối thiểu tại Mục I Biểu mức thu quy định tại Thông tư 212/2010/TT-BTC.

3. Mức thu lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số xe ô tô con không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách quy định tại điểm 2, Biểu mức thu trên không áp dụng đối với hai trường hợp sau:

a. Xe ô tô con của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vận tải chở khách được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hành khách. Trường hợp này khi đăng ký xe ô tô con, các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vận tải hành khách phải cung cấp cho cơ quan đăng ký:

+ Giấy giới thiệu của công ty được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hành khách. Giấy giới thiệu phải ghi rõ số lượng, chủng loại xe đăng ký.

+ Giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hành khách của cơ quan có thẩm quyền cấp.

b. Xe ô tô con cho thuê tài chính đối với các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hành khách). Khi đăng ký xe, các công ty cho thuê tài chính phải cung cấp cho cơ quan đăng ký:

+ Giấy giới thiệu của công ty cho thuê tài chính, ghi rõ số lượng, chủng loại xe ô tô đăng ký để cho thuê tài chính.

+ Hợp đồng cho thuê tài chính ký kết giữa công ty thuê là công ty kinh doanh vận tải hành khách và công ty cho thuê tài chính, trong đó phải ghi rõ: Số lượng xe ô tô con cho thuê, thời hạn thuê (nếu là bản sao thì phải có công chứng).

Hai trường hợp tại điểm 3 (a,b) trên phải nộp lệ phí cấp đăng ký và biển số theo mức thu quy định tại điểm 1, Biểu mức thu quy định tại khoản 1.

4. Trị giá xe máy làm căn cứ áp dụng mức thu lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số là giá tính lệ phí trước bạ tại thời điểm đăng ký.

### **Điều 3. Đơn vị thu lệ phí**

Cơ quan Công an tổ chức đăng ký, cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thực hiện thu lệ phí theo quy định.

### **Điều 4. Quản lý sử dụng tiền lệ phí thu được**

Công an Thành phố được để lại 3% (ba phần trăm) số lệ phí thu được sau khi trừ tiền mua biển số và phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

### **Điều 5. Chứng từ thu lệ phí**

Sử dụng biên lai thu lệ phí do Cơ quan thuế phát hành.

### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 212/2010/TT-BTC ngày 21/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội; Công an thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lsh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính; Tư pháp;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Công giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT. *lsh* *uo*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH *lsh*  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Huy Tường*  
Nguyễn Huy Tường